

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOÀ
PHÒNG TƯ PHÁP**

QUY TRÌNH CT-05

**Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung,
hủy bỏ hợp đồng, giao dịch**

Lần BH/SĐ:01/0

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:2090/QĐ-UBND ngày 20
tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa)*

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK ĐỎA	QUY TRÌNH	Mã : QT CT-05
	CHỨNG THỰC VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 20/8/2020
		Trang : 1/6

1. Những người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của tài liệu này
2. Nội dung trong tài liệu này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Chủ tịch.
3. Tài liệu được sử dụng phải được phê duyệt, các bản sao phải có dấu hiệu kiểm soát.

PHÂN PHỐI:

NOI NHẬN	SỐ BẢN	NOI NHẬN	SỐ BẢN
Chủ tịch UBND		Thư ký ISO	
Phó Chủ tịch UBND		Chuyên viên	
Trưởng phòng Tư pháp			
.....			
.....			

Trách nhiệm	Soạn thảo	Kiểm tra	Phê duyệt
Chức vụ	Chuyên viên phòng Tư pháp huyện	Trưởng phòng Tư pháp huyện	Chủ tịch UBND huyện
Chữ ký			
Họ và tên	Nguyễn Thị Hoài Nhiên	Đỗ Thành Việt	Phạm Minh Trung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK ĐOÀ**

QUY TRÌNH
CHỨNG THỰC VIỆC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG,
GIAO DỊCH

Mã :	QT CT-05
Lần BH :	01
Ngày hiệu lực:	20/8/2020
Trang :	2/6

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK ĐỎA	QUY TRÌNH	Mã : QT CT-05
	CHỨNG THỰC VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 20/8/2020
		Trang : 3/6

1. MỤC ĐÍCH

Tham mưu giúp UBND huyện giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, chính xác, kịp thời, không gây phiền hà cho công dân, đảm bảo đúng thời gian quy định.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với:

- Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.
- Phòng Tư pháp huyện lưu trữ hồ sơ.

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1 của quy trình này.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTHC: Thủ tục hành chính
- UBND: Ủy ban nhân dân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; 2. Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. 3. Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 3/3/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Số lượng	
		Bản chính	Bản sao
	1. Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu);		X
	2. Văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch.	X	
	3. Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.	X	
	4. Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy	X	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK ĐOA	QUY TRÌNH	Mã : QT CT-05
	CHỨNG THỰC VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 20/8/2020
		Trang : 4/6

	định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu).			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	Thời gian thực hiện yêu cầu chứng thực phải được đảm bảo trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc kéo dài thời gian quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (ngày, giờ) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện. (Bưu điện huyện)			
5.6	Lệ phí			
	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện	Công dân có nhu cầu	Trong ngày làm việc hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu	
B2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyên viên phòng Tư pháp huyện kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu chứng thực, nếu hồ sơ đầy đủ, tại thời điểm chứng thực các bên tham gia hợp đồng, giao dịch tự nguyện, minh mẫn và nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì thực hiện chứng thực.	Chuyên viên phòng Tư pháp huyện		Giấy biên nhận hồ sơ (hệ thống điện tử)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK ĐỎA	QUY TRÌNH	Mã : QT CT-05
	CHỨNG THỰC VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 20/8/2020
		Trang : 5/6

	- Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp người có thẩm quyền giao kết hợp đồng của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký chữ ký mẫu tại cơ quan thực hiện chứng thực thì có thể ký trước vào hợp đồng; người thực hiện chứng thực phải đối chiếu chữ ký của họ trong hợp đồng với chữ ký mẫu trước khi thực hiện chứng thực, nếu nghi ngờ chữ ký trong hợp đồng khác với chữ ký mẫu thì yêu cầu người đó ký trước mặt. - Trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký được thì phải điểm chỉ; nếu người đó không đọc được, không nghe được, không ký, không điểm chỉ được thì phải có 02 (hai) người làm chứng. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng, giao dịch.		tiếp nhận sau 15 giờ.	
B3	Chuyên viên phòng Tư pháp huyện ghi lời chứng tương ứng với từng loại hợp đồng, giao dịch theo mẫu quy định; trình lãnh đạo phòng Tư pháp huyện ký, đóng dấu và ghi vào sổ chứng thực (Đối với hợp đồng có 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng	Chuyên viên phòng Tư pháp huyện	Trong ngày làm việc	Qua hệ thống điện tử

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK ĐOA	QUY TRÌNH	Mã : QT CT-05
	CHỨNG THỰC VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 20/8/2020
		Trang : 6/6

	được ghi tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch. Trường hợp hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên phải đóng dấu giáp lai. Trường hợp phải phiên dịch thì người phiên dịch có trách nhiệm dịch đầy đủ, chính xác nội dung của hợp đồng, giao dịch, nội dung lời chứng cho người yêu cầu chứng thực và ký vào từng trang hợp đồng với tư cách là người phiên dịch			
B4	Trả bản chứng thực cho công dân, tổ chức và thu lệ phí	Chuyên viên phòng Tư pháp huyện		Qua hệ thống điện tử
B5	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên phòng Tư pháp huyện	Hàng tháng	Qua hệ thống điện tử

6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.		Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ (điện tử)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch được lưu gồm các thành phần sau:

TT	Tên hồ sơ
1.	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
3.	Sổ chứng thực
4.	Hồ sơ chứng thực, văn bản, giấy tờ chứng thực.

Hồ sơ được lưu tại phòng Tư pháp huyện Đak Đoa theo quy định